

KẾ HOẠCH

**Nâng cao chỉ số xếp hạng đánh giá chuyển đổi số (DTI) tỉnh Khánh Hòa
năm 2025 và các năm tiếp theo**

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-BKHHCN ngày 03/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”;

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025 - 2030; Kế hoạch số 1267/KH-UBND ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025-2030,

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1717/TTr-SKHHCN ngày 19/9/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số xếp hạng đánh giá chuyển đổi số (DTI) tỉnh Khánh Hòa năm 2025 và các năm tiếp theo, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phân đầu Chỉ số DTI của tỉnh năm 2025 nằm trong nhóm Top 20 (khoảng 17-19 tỉnh/thành phố) và tăng dần (ít nhất 1-2 bậc) theo từng năm, bảo đảm đến năm 2030 nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu về chỉ số xếp hạng đánh giá chuyển đổi số (DTI), theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025 - 2030 đề ra.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy đảng, sự chỉ đạo điều hành của chính quyền, sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác chuyển đổi số, đặc biệt là việc nghiên cứu, xác định các tiêu chí, các nhiệm vụ trọng tâm, thuộc về thể mạnh, ưu tiên của tỉnh, đề từ đó tập trung nguồn lực, đẩy mạnh triển khai, tạo điểm nhấn chủ đạo trong hoạt động chuyển đổi số của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế và triển khai các giải pháp đột phá nhằm nâng cao các chỉ số chính, chỉ số thành phần có số điểm thấp; khắc phục và nâng cao các điểm tối đa của các nhóm chỉ số về nhận thức, thể chế; từng bước, hàng năm phải khắc phục và tăng dần điểm các nhóm Hạ tầng số, Nhân lực số, An toàn thông tin, Hoạt động chính quyền số, Hoạt động xã hội số.

- Năm 2025 phân đầu DTI đạt $\geq 800/1000$ điểm và có ít nhất 04/08 chỉ số

chính nằm trong nhóm 10 tỉnh/thành phố dẫn đầu toàn quốc.

- Ban hành các chính sách để tăng cường hoạt động kinh tế số, số lượng doanh nghiệp công nghệ số.

- Tiếp tục duy trì và khắc phục các chỉ số chính đạt điểm và gần đạt điểm tối đa. Khắc phục việc để bị mất điểm khi cung cấp thông tin thiếu cho Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KH&CN).

- Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phụ trách theo dõi, đánh giá các chỉ số chính/chỉ số thành phần có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao; các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm về kết quả các chỉ số thành phần thuộc phạm vi phụ trách. *(theo Quyết định số 405/QĐ-BKHCN, ngày 03/4/2025 của Bộ KH&CN về Phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”)*.

- Các sở, ban, ngành, địa phương, các đơn vị, doanh nghiệp có liên quan tăng cường công tác phối hợp, cung cấp thông tin kịp thời liên quan đến chuyển đổi số; bố trí nguồn lực hợp lý, xác định những công việc cấp bách, thiết yếu để tập trung ưu tiên thực hiện nhằm góp phần trong việc nâng cao chỉ số DTI của tỉnh; tập trung nguồn lực triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể về chuyển đổi số năm 2025 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số theo định hướng tại Nghị quyết số 01-NQ/TU của Tỉnh ủy Khánh Hòa về phát triển kinh tế 2 con số giai đoạn 2025-2030 (Kế hoạch số 1267/KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh)

- Triển khai thiết lập bộ chỉ số lên phần mềm để các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo kết quả theo quý, triển khai tích hợp hệ thống dashboard DTI theo cấu trúc mới của tỉnh, gắn với kết quả thi đua - khen thưởng.

- Tổ chức hội nghị sơ kết đánh giá DTI 06 tháng/lần tại cấp tỉnh nhằm đánh giá kết quả triển khai các nhóm chỉ số chuyển đổi số, kịp thời nhận diện các điểm nghẽn, đề xuất điều chỉnh giải pháp phù hợp với thực tiễn từng khu vực.

- Việc nâng cao chỉ số DTI hàng năm tỉnh cần được triển khai toàn diện, thực chất, gắn với vai trò chủ động của chính quyền cấp xã, chính quyền tỉnh, phát huy hiệu quả hoạt động của lực lượng cơ sở, từ đó tạo nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển đổi số tại địa phương, góp phần cải thiện các chỉ số thành phần trong DTI và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa.

2. Các nhiệm vụ mang tính nền tảng, có ảnh hưởng lớn cần triển khai ngay

- Sở Khoa học và Công nghệ (Sở KH&CN) xây dựng và trình ban hành văn bản quy định cấu trúc hệ thống hạ tầng số của tỉnh Khánh Hòa (Trung tâm dữ liệu:

nhà trạm, máy chủ, lưu trữ dữ liệu của tỉnh, hệ thống sao lưu dự phòng, an toàn thông tin).

- Sở KH&CN xây dựng và trình văn bản quy định về quản trị dữ liệu và chia sẻ dữ liệu tỉnh Khánh Hòa (Văn bản quy định về quản trị dữ liệu trên địa bàn tỉnh để đảm bảo dữ liệu của tỉnh được quản lý có hiệu quả, an toàn; là nguồn dữ liệu sống cho các hệ thống ứng dụng IOC, App Công dân số). Xây dựng và ban hành quy định về loại dữ liệu từ các ngành được thu thập về Trung tâm giám sát điều hành thông minh IOC; xây dựng các tiêu chuẩn kết nối dữ liệu (API) của từng ngành để các hệ thống thông tin có thể tự động đẩy dữ liệu về IOC theo định kỳ (hoặc theo thời gian thực).

- Các nhiệm vụ, dự án cần được triển khai:

- + Nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa (cả 4 loại hạ tầng: Hạ tầng kết nối; Hạ tầng dữ liệu; Hạ tầng vật lý - số; Hạ tầng tiện ích số và công nghệ số); Kho dữ liệu dùng chung tỉnh.

- + Xây dựng ứng dụng tương tác phục vụ người dân tỉnh (App Công dân số).

- + Xây dựng nền tảng số phục vụ quản lý công việc và điều hành (Digital Workspace) tỉnh Khánh Hòa (ứng dụng trên cơ sở xây dựng mới hệ thống quản lý văn bản điều hành, đánh giá hiệu quả công việc KPI trên nền tảng công nghệ mới, quản lý cấp tỉnh, sở, ngành đến 65 xã/phường/đặc khu).

- + Xây dựng nền tảng số hóa tỉnh Khánh Hòa; Triển khai các nền tảng quản lý đô thị thông minh.

- Các ngành, lĩnh vực cần vào cuộc chuyển đổi số mạnh mẽ:

- + Chuyển đổi số ngành Văn hóa, thể thao, du lịch (trọng tâm là du lịch).

- + Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Môi trường (trọng tâm là đất đai, môi trường).

- + Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo.

- + Chuyển đổi số ngành Xây dựng (trọng tâm là xây dựng, giao thông)

- + Chuyển đổi số ngành Y tế (trọng tâm là Y tế thông minh, bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe)

- + Chuyển đổi số trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

- + Chuyển đổi số trong lĩnh vực Năng lượng.

- + Chuyển đổi số trong lĩnh vực Giao thông vận tải và logistics.

- + Chuyển đổi số trong lĩnh vực Sản xuất công nghiệp.

- Sở KH&CN (*Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, kiến trúc sư của các nhiệm vụ*) làm việc cụ thể từng ngành để có định hướng triển khai cụ thể.

3. Các nhiệm vụ cụ thể thực hiện 08 chỉ số thành phần

3.1. Nhận thức số

- Các sở, ban, ngành, địa phương thành lập Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; trong đó người đứng đầu các cơ quan, địa phương là Trưởng ban chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho

các thành viên phụ trách nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Trung tâm Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh, Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh tiếp tục duy trì, cập nhật tin bài thường xuyên trên chuyên trang về chuyển đổi số để phục vụ cho công tác truyền truyền và cung cấp các hoạt động về chuyển đổi số của tỉnh.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng công cuộc chuyển đổi số tại địa phương; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sử dụng ví điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ, nhất là công nghệ phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh.

- Đổi mới phương thức điều hành xã hội, thực thi công vụ theo hướng khuyến khích, sẵn sàng chấp nhận sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh tế mới; trong đó, phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số là yếu tố trọng tâm.

- Sở KH&CN lựa chọn một (01) địa phương trên địa bàn tỉnh để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân, từ đó phát triển nhân rộng trong toàn tỉnh. Chủ trì xây dựng và triển khai các chính sách để thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, viện nghiên cứu, trường đại học, các doanh nghiệp khoa học công nghệ, cộng đồng doanh nghiệp tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, thương mại hóa sản phẩm những lĩnh vực Khánh Hòa có lợi thế.

3.2. Thể chế số

- Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Sở KH&CN và các cơ quan liên quan tham mưu đầy đủ, kịp thời các văn bản, nghị quyết, kế hoạch, chương trình chuyên đề hoặc văn bản tương đương của cấp uỷ về chuyển đổi số của tỉnh.

- Sở KH&CN tham mưu đầy đủ, kịp thời các văn bản, kế hoạch, chương trình hành động 5 năm và hằng năm của tỉnh về chuyển đổi số; chủ trì, rà soát cập nhật, ban hành Khung kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số phiên bản mới nhất theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số Việt Nam. Tổ chức tập huấn, phổ biến cho các cơ quan, đơn vị, địa phương biết và triển khai thực hiện. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định kỳ hằng năm nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số; xây dựng kế hoạch và tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm để phổ biến, quán triệt công tác chi cho chuyển đổi số theo quy định.

- Sở Tài chính chủ trì với Sở KH&CN, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

3.3. Hạ tầng số

Sở KH&CN chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh:

- Triển khai thực hiện hoàn thành 100% các mục tiêu về tỷ lệ thôn, bản được phủ sóng di động băng rộng; tỷ lệ thôn, bản được phủ băng rộng cố định; tỷ lệ thuê bao băng rộng di động/100 dân; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang. Triển khai nâng cấp, hoàn thiện đạt các chỉ tiêu về Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây; mức độ triển khai các nền tảng số dùng chung.

- Triển khai đồng bộ mạng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn toàn tỉnh, phát triển mạnh mẽ mạng di động 5G, nâng cấp mạng di động 4G; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh; đầu tư mua sắm thay thế, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động các cơ quan đảng và chính quyền các cấp.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) đồng bộ; xây dựng và hoàn thiện bản đồ số phục vụ đa ngành có khả năng tùy biến cao, gắn với công nghệ điện toán đám mây (Cloud); đẩy nhanh ứng dụng công nghệ số và các thành tựu khoa học công nghệ khác vào xây dựng nền tảng số, tạo tiền đề phát triển đô thị thông minh.

3.4. Nhân lực số

Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh:

- Rà soát tổng thể, thực hiện đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; đưa vào chương trình giáo dục phổ thông nội dung kỹ năng số và ngoại ngữ tối thiểu.

- Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp, đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

- Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng kỹ năng số và ngoại ngữ. Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho người lao động tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

- Cung cấp các khoá học đại trà trực tuyến mở cho tất cả người dân nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số. Phổ cập việc học và thi trực tuyến; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập; phát triển các doanh nghiệp công nghệ phục vụ giáo dục hướng tới đào tạo theo nhu cầu, năng lực cá nhân.

- Các địa phương chỉ đạo triển khai thực hiện mở và phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở của địa phương. Kiện toàn

Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Sở KH&CN, bảo đảm số lượng thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng trên 100 dân đạt tối thiểu 5%; tổ chức đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho tổ công nghệ số cộng đồng; cho người dân, doanh nghiệp trên nền tảng trực tuyến (MOOCS).

3.5. An toàn thông tin mạng

- Công an tỉnh chủ trì, tăng cường tham mưu công tác chỉ đạo các cơ quan, đơn vị kiểm tra, rà soát xây dựng các phương án bảo vệ, ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng, đề xuất cấp độ an toàn thông tin tương ứng đối với các hệ thống thông tin theo quy định. Đảm bảo kết quả và tài liệu minh chứng đạt 100% các tiêu chí: Tỷ lệ hệ thống thông tin được xác định và phê duyệt cấp độ an toàn; Tỷ lệ hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm An toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt; Tỷ lệ hệ thống thông tin được triển khai giám sát An toàn thông tin và cài đặt đầy đủ phần mềm phòng chống mã độc tập trung; Tỷ lệ hệ thống thông tin đã ban hành đầy đủ các phương án ứng cứu xử lý sự cố An toàn thông tin quy định tại Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg.

- Công an tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT.

- Sở KH&CN, Văn phòng UBND tỉnh và chủ quản các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên triển khai thực hiện đầy đủ việc kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin hàng năm đầy đủ các nội dung và hình thức theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT.

- Các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, nâng cấp Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, địa phương, bảo đảm 100% được cấp chứng nhận tín nhiệm mạng. Ưu tiên phân bổ kinh phí hàng năm cho công tác đảm bảo an toàn thông tin; công tác kiểm tra, đánh giá, diễn tập, ứng cứu sự cố an toàn thông tin; đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức an toàn thông tin.

3.6. Hoạt động chính quyền số

- Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm rà soát, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định; tăng cường triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục hành chính của tỉnh.

- Sở KH&CN tăng cường công tác quản lý, triển khai kết nối, sử dụng dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); bảo đảm trên 95% tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia được đưa vào sử dụng chính thức.

- Các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường, quyết liệt, tập trung chỉ đạo để nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm đạt điểm tối đa các chỉ tiêu về dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình; tải khoản của người dân, doanh nghiệp có sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công. Ưu tiên bố trí đủ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, dự án

đầu tư chuyển đổi số theo Nghị quyết số 48-NQ/TU của Tỉnh ủy Khánh Hòa và Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.7. Hoạt động kinh tế số

Các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tăng cường triển khai tổ chức các hội nghị chuyên đề về kinh tế số, chuyển đổi số cho doanh nghiệp; triển khai Nghị quyết, Đề án về chuyển đổi số, Kinh tế số cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 03/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, phân đầu tăng số lượng tên miền .vn của tỉnh.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số vào tổ chức quản lý và phương thức hoạt động của nền kinh tế địa phương; trọng tâm là phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain), trí tuệ thông minh (AI), tự động hóa và dữ liệu lớn (big data) hình thành và đưa vào khai thác, sử dụng trung tâm công nghệ số tại tỉnh.

- Xây dựng và triển khai các chính sách ưu đãi để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo; đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong các doanh nghiệp tại địa phương để nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối toàn cầu; nghiên cứu hình thành và phát triển các sản phẩm công nghệ số, nội dung số, quảng cáo số,... công nghiệp sáng tạo, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

- Xây dựng và phát triển thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, tháo gỡ giới hạn về địa lý trong kết nối thương mại; trong đó, tập trung phát triển mạnh mẽ sàn giao dịch điện tử đảm bảo kết nối cung cầu, nhất là chuỗi giá trị nông sản, du lịch, tiêu thủ công nghiệp trực tuyến.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách để thu hút các doanh nghiệp công nghệ số (doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông - công nghệ thông tin), doanh nghiệp nền tảng số đầu tư tại tỉnh; phấn đấu đạt mục tiêu về tỷ trọng kinh tế số trong GRDP, tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số/1000 dân hàng năm và giai đoạn. Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai, hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử, nộp thuế điện tử; đảm bảo chỉ tiêu về tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử toàn tỉnh đạt tối thiểu 80%.

- Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển tại tỉnh, ưu tiên các lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, ngân hàng,...

3.8. Hoạt động xã hội số

- Công an tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện việc cấp danh tính số/ tài khoản định danh điện tử mức 2 trở lên cho người dân từ 14 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Sở KH&CN chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường

công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân trong độ tuổi trưởng thành đăng ký sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân để thuận tiện trong việc thực hiện các giao dịch điện; Triển khai tích hợp hệ thống dashboard (bảng điều khiển trực quan) DTI theo cấu trúc mới của tỉnh, gắn với kết quả thi đua - khen thưởng.

- Các sở, ban, ngành, địa phương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 7817/KH-UBND ngày 19/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; đa dạng hóa hình thức tổ chức phổ biến kỹ năng số cơ bản cho người lao động, người dân trên địa bàn phụ trách, của ngành, lĩnh vực, bảo đảm 100% người dân, người lao động biết và thực hiện được các kỹ năng cơ bản. Xây dựng, số hóa các hạng mục dữ liệu; mức độ khai thác, sử dụng dữ liệu cho người dân; nâng cao mức độ thuận tiện, hiệu quả của dữ liệu do cơ quan nhà nước cung cấp cho người dân.

- Các địa phương tổ chức hướng dẫn, tập huấn, phổ biến kiến thức về bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân trên không gian mạng; kiến thức về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng. Tổ chức các giải pháp hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực công nghệ số và kinh doanh số cho người dân; đào tạo kỹ năng về kinh tế số cho người dân trên địa bàn tỉnh.

3.9. Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số

- Các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, tổ chức các hội thảo, đào tạo về chuyển đổi số và định hướng xây dựng chính phủ số với các nước tiên tiến trên thế giới. Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về sử dụng các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

- Các tổ chức, doanh nghiệp tỉnh hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ lớn trên thế giới để nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ mới, mô hình mới.

- Doanh nghiệp cần chuyển đổi sang kinh tế số, ít nhất trong quản lý sản xuất và quan hệ khách hàng, có những lĩnh vực kinh tế liên quan đến các công nghệ số nhiều hơn, tiêu biểu là các doanh nghiệp hoạt động trong môi trường số. Các doanh nghiệp có nhiều cơ hội chuyển qua các loại mô hình kinh tế có tính đột phá cao, như kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ...

3.10. Phát triển nền tảng số

- Các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường, triển khai, thúc đẩy sử dụng các nền tảng số trên địa bàn tỉnh; tăng cường ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp.

- Sở KH&CN chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan:

- + Tham mưu triển khai ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong nền tảng số dùng chung của tỉnh do Sở vận hành, quản trị.

- + Kết nối hệ thống định danh và xác thực điện tử của tỉnh với hệ thống định

danh và xác thực điện tử quốc gia.

+ Triển khai hạ tầng điện toán đám mây (Cloud) và các loại hình dịch vụ cung cấp trên đám mây khác nhau, phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của cơ quan nhà nước và xã hội.

+ Xác định một số nền tảng có khả năng triển khai dùng chung trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo cơ quan phụ trách các chỉ số

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện chi tiết, đề ra biện pháp cụ thể để nâng cao các chỉ số được giao chủ trì, trong đó nêu rõ những đơn vị có liên quan và trách nhiệm phối hợp thực hiện để cải thiện chỉ số thành phần được giao trong Phụ lục của Kế hoạch này.

- Chủ trì tổ chức hoặc phối hợp Sở KH&CN tham gia hướng dẫn các cơ quan phối hợp thực hiện thu thập số liệu, cung cấp văn bản, tài liệu kiểm chứng đối với các chỉ số được giao chủ trì trên phần mềm của tỉnh theo tài khoản được cấp phát.

- Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) đôn đốc, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan phối hợp trong các chỉ tiêu được giao, kịp thời đề xuất, triển khai các giải pháp cụ thể để nâng cao các chỉ số.

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 10/01 của năm kế tiếp) thực hiện báo cáo, cung cấp đầy đủ số liệu (bao gồm các văn bản, tài liệu kiểm chứng phù hợp) liên quan tới các chỉ số thành phần được giao trên phần mềm của Trung ương theo tài khoản được bàn giao và hướng dẫn của Sở KH&CN.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở KH&CN trong việc giải trình bổ sung kết quả đánh giá các chỉ số thành phần được giao trên phần mềm của Trung ương theo tiến độ của Bộ KH&CN. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về mục tiêu và các chỉ số chính/chỉ số thành phần được giao chủ trì.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương

- Chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, các chỉ tiêu thuộc phạm vi, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, hướng dẫn công tác thu thập số liệu, cung cấp văn bản, tài liệu kiểm chứng đối với các chỉ tiêu được giao.

- Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý), thực hiện báo cáo, cung cấp đầy đủ số liệu (bao gồm các văn bản, tài liệu kiểm chứng phù hợp) liên quan tới các chỉ số thành phần được giao trên phần mềm của tỉnh theo tài khoản được cấp phát và hướng dẫn của Sở KH&CN.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan phụ trách các chỉ số trong việc giải trình bổ sung kết quả đánh giá các chỉ tiêu thành phần được giao theo đề nghị. Chịu trách nhiệm về mục tiêu, kết quả thực hiện các chỉ số thành phần được giao phối hợp.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập hoặc kiện toàn Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá Chỉ số chuyển đổi số của tỉnh và Tổ giúp việc của Hội đồng; trong đó cơ quan chủ trì các chỉ số tại Mục 1 tham gia thành viên Tổ giúp việc của Hội đồng.

- Triển khai thiết lập Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của tỉnh lên Phần mềm Quản lý chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính của tỉnh; tạo lập và cấp phát tài khoản và hướng dẫn sử dụng cho các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp để thực hiện cung cấp, đánh giá các chỉ số, chỉ tiêu thành phần liên quan.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn việc thu thập số liệu, cung cấp văn bản, tài liệu kiểm chứng đối với các chỉ số, chỉ tiêu của Bộ chỉ số trên phần mềm của tỉnh, của Trung ương.

- Thực hiện rà soát kết quả báo cáo, cung cấp số liệu chung các chỉ số của Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh; làm đầu mối chung triển khai công tác đánh giá, giải trình bổ sung Bộ chỉ số theo yêu cầu của Bộ KH&CN. Định kỳ hằng năm (trước ngày 30/01 năm sau) báo cáo Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Căn cứ báo cáo kết quả đánh giá DTI hàng năm do Bộ KH&CN công bố và báo cáo của các đơn vị được giao nhiệm vụ trong Kế hoạch này, chủ động tổng hợp báo cáo phân tích, đánh giá chỉ số DTI của tỉnh; tham mưu, đề xuất tổ chức tổng kết, đánh giá, thi đua, khen thưởng liên quan; đồng thời, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện và giải pháp thực hiện cho năm tiếp theo.

4. Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa, các Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng về Kế hoạch này tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và quần chúng nhân dân; tăng cường tuyên truyền về mục đích và ý nghĩa của việc nâng cao chỉ số chuyển đổi số./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan ngành dọc;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PT, TH Khánh Hòa;
- VPUB: LĐ, Phòng KGVX, KT, TTCB&CTTĐT, TT PVHCC;
- Lưu: VT, TNT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Long Biên

Phụ lục I**PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH THEO DỐI, ĐÁNH GIÁ
CÁC CHỈ SỐ CHUYỂN ĐỔI SỐ (DTI) CẤP TỈNH NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy
ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp (triển khai, cung cấp thông tin)
1	Nhận thức số	50		
1.1	Người đứng đầu Tỉnh, thành phố (Bí thư hoặc Chủ tịch Tỉnh, thành phố) là Trưởng ban Ban chỉ đạo về chuyển đổi số của tỉnh	10	Sở KH&CN	Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh
1.2	Ban hành các văn bản chỉ đạo chuyên đề về chuyển đổi số	10		
1.3	Các Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố có chuyên mục riêng về chuyển đổi số hoặc có chuyên trang cấp tỉnh về chuyển đổi số	10	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành, địa phương
1.4	Cơ quan báo chí của tỉnh, thành phố có chuyên mục riêng về chuyển đổi số	10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa
1.5	Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa có chuyên mục riêng về chuyển đổi số	10		
2	Thể chế số	50		
2.1	Nghị quyết chuyên đề hoặc văn bản tương đương của cấp uỷ về chuyển đổi số của tỉnh.	10	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành
2.2	Ban hành Kế hoạch hành động 5 năm và hằng năm của tỉnh về chuyển đổi số	10		Các sở, ban, ngành
2.3	Ban hành, cập nhật Khung/Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số phiên bản mới nhất theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số Việt Nam	10		Các sở, ban, ngành
2.4	Ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến	20	Sở Tài chính	Sở KH&CN; Văn phòng UBND tỉnh
3	Hạ tầng số	200		
3.1	Tỷ lệ thôn, bản được phủ sóng di động băng rộng	30	Sở KH&CN	Các doanh nghiệp viễn thông
3.2	Tỷ lệ thôn, bản được phủ băng rộng cố định	30		

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp (triển khai, cung cấp thông tin)
3.3	Tỷ lệ thuê bao băng rộng di động/100 dân	30		-
3.4	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang	30		
3.5	Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ Chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây	30		
3.6	Mức độ triển khai các nền tảng số dùng chung	30		
3.7	Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI)	20		Sở, ban, ngành, địa phương
4	Nhân lực số	100		
4.1	Sở, ban, ngành, địa phương có bộ phận/đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị	10	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, địa phương
4.2	Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách về chuyển đổi số.	30		
4.3	Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách về An toàn thông tin mạng.	20		
4.4	Tỷ lệ công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số	20		
4.5	Số lượng thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng trên 100 dân	10	Sở KH&CN	Các địa phương
4.6	Số lượng người dân được phổ cập kỹ năng số	10		
5	An toàn thông tin mạng	100		
5.1	Tỷ lệ hệ thống thông tin được xác định và phê duyệt cấp độ an toàn	20	Công an tỉnh	Sở, ban, ngành, địa phương
5.2	Tỷ lệ hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm An toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt	20		
5.3	Tỷ lệ hệ thống thông tin được triển khai giám sát An toàn thông tin và cài đặt đầy đủ phần mềm phòng chống mã độc tập trung	10		
5.4	Tỷ lệ hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên được kiểm tra, đánh giá An toàn thông tin hàng năm	10		
5.5	Tỷ lệ hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên được kiểm tra, đánh giá An toàn thông tin hàng năm đầy đủ các nội dung và hình thức theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT	10		

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp (triển khai, cung cấp thông tin)
5.6	Tỷ lệ hệ thống thông tin đã ban hành đầy đủ các phương án ứng cứu xử lý sự cố An toàn thông tin quy định tại Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg	10		
5.7	Các Cổng thông tin điện tử được cấp chứng nhận tín nhiệm mạng	10	Sở KH&CN	-
5.8	Cổng Dịch vụ công được cấp chứng nhận tín nhiệm mạng	10	Văn phòng UBND tỉnh	-
6	Hoạt động Chính quyền số	200		
6.1	Các Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	20	Sở KH&CN	-
6.2	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	20	Văn phòng UBND tỉnh	-
6.3	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức tại Tỉnh.	20	Sở KH&CN	Sở, ban, ngành
6.4	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	20	Văn phòng UBND tỉnh	Sở KH&CN
6.5	Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến	20		
6.6	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	50		
6.7	Tỷ lệ tài khoản của người dân, doanh nghiệp có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	10		
6.8	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công	10		
6.9	Tổng chi Ngân sách nhà nước cho chính quyền số	30	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, địa phương
7	Hoạt động Kinh tế số	150		
7.1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	50	Sở KH&CN	Thống kê tỉnh; Sở Tài chính
7.2	Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số/1000 dân	30		
7.3	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	20	Sở Công Thương	Sở KH&CN
7.4	Số điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng có kết nối Internet băng rộng cố định	20	Sở KH&CN	Các doanh nghiệp viễn thông
7.5	Số lượng tên miền .vn	30		-
8	Hoạt động Xã hội số	150		

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan phụ trách	Cơ quan phối hợp (triển khai, cung cấp thông tin)
8.1	Tỷ lệ người dân từ 14 tuổi trở lên có danh tính điện tử sử dụng được cho các giao dịch điện tử	50	Công an tỉnh	-
8.2	Tỷ lệ dân số từ 14 tuổi trở lên có chứng thư số cá nhân	50	Sở KH&CN	Các doanh nghiệp viễn thông
8.3	Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông	50	Sở KH&CN	Các địa phương
9	Đô thị thông minh	0		
9.1	Ban hành và triển khai đề án phát triển Đô thị thông minh	0	Sở Xây dựng	
9.2	Ban hành kiến trúc ICT phát triển Đô thị thông minh	0	Sở KH&CN	Sở Xây dựng
9.3	Thực hiện đo lường chỉ số KPI phát triển Đô thị thông minh	0	Sở Xây dựng	-

Phụ lục II

MỘT SỐ LĨNH VỰC TRỌNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ

*Du lịch, Nông nghiệp, môi trường, giáo dục, giao thông, đô thị thông minh
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Xây dựng, triển khai giải pháp chuyển đổi số du lịch cốt lõi tỉnh để phát triển du lịch thông minh toàn diện giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó năm 2025 - 2026, tập trung thực hiện:

- Hoàn thiện hạ tầng số du lịch, bao gồm nền tảng dữ liệu du lịch tổng hợp và hệ thống wifi miễn phí phủ sóng rộng tại các điểm du lịch trọng điểm.

- Ứng dụng du lịch thông minh, phát triển các ứng dụng hỗ trợ du khách (trước, trong và sau chuyến đi) và ứng dụng hỗ trợ quản lý du lịch.

- Nâng cao năng lực số cho ngành du lịch, dành cho cán bộ quản lý, doanh nghiệp du lịch và cộng đồng.

- Thúc đẩy marketing và quảng bá số, ứng dụng các công nghệ mới như VR/AR, AI, hướng dẫn viên du lịch ảo để tăng cường quảng bá và tiếp thị và trải nghiệm của khách du lịch;...

- Đảm bảo an toàn và phát triển bền vững, ứng dụng công nghệ để nâng cao an ninh du lịch, quản lý môi trường và phát triển du lịch xanh.

b) Rà soát CSDL, HTTT hiện có để đề xuất phương án, lộ trình xây dựng, nâng cấp, mở rộng các hệ thống thông tin quản lý ngành du lịch, trong đó tập trung:

- Xây dựng nền tảng số về quản trị và kinh doanh du lịch của tỉnh, sẵn sàng kết nối, chia sẻ với nền tảng quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch.

- Số hóa toàn bộ dữ liệu của ngành du lịch; thường xuyên cập nhật thông tin, dữ liệu số về khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch, thị trường du lịch; hình thành CSDL chuyên ngành du lịch phục vụ cho việc hoạch định chính sách, lập kế hoạch kinh doanh, tối ưu hóa, cải thiện chất lượng dịch vụ, và tăng cường hoạt động quảng bá, truyền thông du lịch.

- Quản lý và cung cấp dữ liệu mở chuyên ngành du lịch.

- Phát triển kênh tương tác và kết nối giữa cơ quan nhà nước với Hội, Hiệp hội, doanh nghiệp và khách du lịch; hỗ trợ doanh nghiệp du lịch kết nối, đổi mới sáng tạo trong hoạt động kinh doanh du lịch, tạo ra các gói du lịch hấp dẫn cho từng phân khúc khách du lịch.

- Phát triển hệ sinh thái du lịch, dịch vụ, du lịch cộng đồng nhằm mang lại trải nghiệm tốt, nhanh chóng, thuận tiện, dễ sử dụng cho du khách.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2025-2026:

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý môi trường: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi

khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Tổ chức quản lý, vận hành và khai thác sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin ngành nông nghiệp và môi trường và kết nối liên thông với Hệ thống theo dõi giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, ưu tiên ngành dọc, mở rộng kết nối liên thông với các Hệ thống thông tin, dữ liệu của các ngành khi có yêu cầu.

- **Quản lý, cập nhật và khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành:** Tiếp tục quản lý, cập nhật và khai thác hiệu quả các CSDL dùng chung thuộc phạm vi quản lý của Sở như Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, lâm nghiệp, trồng trọt và bảo vệ thực vật, thủy sản, phát triển nông thôn.

- Rà soát, điều chỉnh quy mô, phạm vi triển khai và tổ chức triển khai các dự án, nhiệm vụ CNTT về xây dựng các HTTT, CSDL về nông nghiệp và môi trường, bảo đảm phù hợp mô hình chính quyền 02 cấp sau sáp nhập.

- Đẩy mạnh quảng bá và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên sàn thương mại điện tử: Hỗ trợ lựa chọn sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng (VietGap, OCOP, sản phẩm đặc sản, chiến lược của tỉnh) để quảng bá, giới thiệu trên các sàn thương mại điện tử; mở các lớp đào tạo, hướng dẫn hộ sản xuất nông nghiệp đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử.

- Phối hợp với Sở KH&CN trong việc xây dựng và triển khai các chương trình khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên như thủy sản, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Hướng tới một nền giáo dục thông minh, nơi công nghệ số là công cụ đắc lực hỗ trợ quá trình dạy - học, kiểm tra - đánh giá, quản lý, và tương tác giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Một số nhiệm vụ cụ thể năm 2025 - 2026:

a) Xây dựng và hoàn thiện hệ sinh thái giáo dục số toàn diện:

- Nền tảng dạy và học, kiểm tra đánh giá trực tuyến, hệ thống có khả năng tích hợp các công cụ giảng dạy, học liệu số phong phú, thi, kiểm tra, đánh giá trực tuyến khách quan, minh bạch. Nền tảng này sẽ hỗ trợ học sinh học tập mọi lúc, mọi nơi, đồng thời giúp giáo viên dễ dàng quản lý lớp học, cá nhân hóa lộ trình học tập cho từng học sinh.

- Thí điểm ứng dụng công nghệ IoT và AI trong quản trị trường học: Để tự động hóa các quy trình quản lý hành chính, giám sát cơ sở vật chất, quản lý điểm danh, và hỗ trợ ra quyết định trong quản trị nhà trường.

b) Phát triển kho học liệu số và cơ sở dữ liệu dùng chung:

Xây dựng cơ sở dữ liệu và kho học liệu, tài liệu dùng chung cho khối phổ thông: Tập trung số hóa toàn bộ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bài giảng điện tử, video, phần mềm mô phỏng, và các học liệu khác thành một kho dữ liệu chung, thống nhất, dễ dàng truy cập và sử dụng cho giáo viên và học sinh toàn tỉnh.

c) Triển khai hệ thống quản trị nhà trường đồng bộ và hiệu quả:

Triển khai hệ thống quản trị nhà trường cho 100% cơ sở giáo dục: Hỗ trợ quản lý hồ sơ học sinh, giáo viên, thời khóa biểu, điểm số, chuyên cần, thu chi tài chính và các hoạt động khác. Hệ thống này giúp chuẩn hóa quy trình, giảm tải công việc hành chính và nâng cao tính minh bạch.

d) Nâng cao năng lực số cho học sinh, sinh viên và cán bộ, giáo viên:

- Ứng dụng AI hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số cho học sinh, sinh viên: Sử dụng các công cụ AI để tạo ra các khóa học, bài giảng tương tác về chuyển đổi số, an toàn không gian mạng và các kỹ năng số thiết yếu; hỗ trợ đánh giá và xác nhận trình độ kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, góp phần tích cực vào "Phong trào Bình dân học vụ số" của tỉnh, đảm bảo mọi công dân trẻ đều có đủ năng lực để thích ứng với kỷ nguyên số.

- Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, giáo viên để trang bị cho đội ngũ giáo viên những kỹ năng cần thiết để trở thành những người dẫn dắt quá trình chuyển đổi số trong giáo dục.

4. Sở Xây dựng

Tập trung vào việc hiện thực hóa tầm nhìn về một đô thị thông minh, bền vững và năng động, cụ thể:

- Xây dựng và triển khai Đề án tỉnh Khánh Hòa là đô thị thông minh; đây là một lộ trình tổng thể để tích hợp công nghệ vào mọi khía cạnh của quản lý đô thị, từ quy hoạch, giao thông, môi trường đến dịch vụ công; ứng dụng các giải pháp tiên tiến để tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, nâng cao chất lượng dịch vụ và cải thiện trải nghiệm sống cho người dân.

- Phát triển ứng dụng quản lý vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên thiết bị di động, tích hợp sâu rộng vào Ứng dụng Công dân số Khánh Hòa, hướng đến xây dựng hệ sinh thái đô thị tiện ích, nơi công nghệ phục vụ trực tiếp nhu cầu đi lại hàng ngày của người dân; ứng dụng cung cấp thông tin thời gian thực, lộ trình tối ưu và các tiện ích liên quan, khuyến khích sử dụng phương tiện công cộng và góp phần giảm ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường.

- Quản lý, vận hành và xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành một cách đồng bộ và thông suốt, hỗ trợ các cơ quan đưa ra các quyết định quản lý, quy hoạch và đầu tư một cách chính xác, minh bạch, đồng thời phục vụ hiệu quả công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp trong kỷ nguyên số.

5. Sở Y tế

Một số nhiệm vụ trọng tâm ngành y tế cần tập trung triển khai hiệu quả trong thời gian tới:

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số được giao chủ trì tại các chương trình, kế hoạch giai đoạn, hàng năm của Bộ Y tế và các cơ quan Trung ương.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số được giao chủ trì tại các chương trình, kế hoạch giai đoạn, hàng năm của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

(1) Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa, nền tảng kết nối mạng lưới các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; triển khai bệnh viện thông minh, bệnh án điện tử để hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và quản trị y tế thông minh dựa trên các công nghệ; hoàn thiện hành lang pháp lý để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ cấp xã và đơn thuốc điện tử cho người dân (Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh).

(2) Triển khai liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm để cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh; triển khai hoàn thành các đề án, dự án chuyển đổi số, bệnh án điện tử tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh. Phần đầu tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 95% vào năm 2030.

(3) Đẩy nhanh tiến độ triển khai 02 dự án và 02 nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số giai đoạn 2025 - 2026: Đầu tư hạ tầng để triển khai thí điểm trang bị hệ thống thông tin quản lý bệnh viện thông minh, Bệnh án điện tử (EMR) cho bệnh viện Ung Bướu; Đầu tư hạ tầng triển khai thí điểm trang bị hệ thống thông tin quản lý bệnh viện thông minh, Bệnh án điện tử (EMR) cho bệnh viện Yersin Nha Trang; Thuê dịch vụ ứng dụng CNTT triển khai hệ thống bệnh viện thông minh tại Bệnh viện Ung bướu và Bệnh viện Yersin Nha Trang, bảo đảm tiến độ, tuân thủ quy định (Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh năm 2025).
